

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 19-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;
2. Bà Lê Thị Phương Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Q, sinh năm 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú tại: Tổ A, ấp C, xã D, huyện Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1965; vợ Phan Thị L1, sinh năm 1978; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 46/2012/HSST ngày 05/9/2012, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 17/11/2012; nhân thân: Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 90/HS-ST ngày 29/7/2003. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 26/7/2018, có mặt.

- ***Bị hại:*** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gổ nội thất E; trụ sở: Ấp F, xã G, huyện I, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông J, sinh năm 1955 – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Vũ P, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp F, xã G, huyện I, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện I, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Phan Thanh H, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp O, xã P, huyện Q, tỉnh Bến Tre, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện Q, tỉnh Bến Tre, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp S, xã G, huyện I, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

5. Ông Trương Minh B, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp S, xã G, huyện I, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Chánh T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp U, xã G, huyện I, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố thì: Nguyễn Thành Q là công nhân Công ty Trách nhiệm hữu hạn nội thất gỗ E (sau đây được gọi là Công ty E). Trong thời gian làm việc tại đây, khoảng tháng 7/2018, Q nhặt được 01 (một) thẻ giữ xe mô tô do Công ty E phát hành nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của công nhân để tại nhà giữ để làm phương tiện đi lại. Vì vậy, Q cất giữ thẻ giữ xe và chờ cơ hội thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 24/7/2018, Q đi bộ đến Công ty E và lợi dụng thời điểm công nhân ra vào cổng nhiều nhưng chỉ có một bảo vệ là ông Trương Minh B làm nhiệm vụ kiểm soát xe ra vào. Q đi đến khu vực để xe mô tô của công nhân và đẩy chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius màu đỏ - đen, biển số 61H1 – 344.61, có ghi số 656 bằng phấn ở phần đầu xe do Nguyễn Anh T1, đăng ký chủ sở hữu, trên xe vẫn còn cắm chìa khóa và đi ra chỗ kiểm soát vé ra vào. Q đưa thẻ xe do Q đã nhặt được trước đó cho ông B kiểm tra, do thấy thẻ giữ xe là của Công ty phát hành nên B tin tưởng, không đối chiếu số trên thẻ giữ xe và số được ghi trên xe, rồi cho Q đưa xe ra khỏi Công ty.

Sau khi đã lấy được xe mô tô trên, Q điều khiển xe chạy về phòng trọ. Tại phòng trọ, Q tháo biển số 61H1-344.61 ra và gắn biển số 71B1-636.46 vào, đây là biển số xe mô tô của Q trước đây sử dụng. Sau đó, Q điều khiển xe đi đến khu vực cầu V thuộc xã X, huyện I, tỉnh Bình Dương, lúc này Q ném biển số 61H1-344.61 xuống sông Sài Gòn để tránh sự phát hiện của chủ tài sản và lực lượng chức năng. Tiếp đó, Q điều khiển xe đến nhà bạn là Nguyễn Chánh T2 để chơi, sau đó Q và Trung điều khiển xe mô tô gắn biển số 71B1-636.46 đến nhà ông Nguyễn Văn H1, để gửi xe trên và nhờ H1 chở sang nước Campuchia chơi.

Còn anh Nguyễn Anh T1, sau khi làm việc xong do không thấy xe mô tô của mình nên báo với đội bảo vệ, đồng thời giao nộp thẻ giữ xe số 656 là thẻ giữ xe của xe mô tô biển số 61H1-344.61.

Qua kiểm tra camera của ngày 24/7/2018, bảo vệ công ty phát hiện Nguyễn Thành Q là người lấy xe mô tô YAMAHA Sirius màu đỏ - đen, biển số 61H1 – 344.61 ra khỏi Công ty lúc 07 giờ 09 phút 47 giây, ngày 24/7/2018 nên trình báo sự việc cho Công an biết và xử lý.

Công an xã G đã mời Nguyễn Thành Q đến trụ sở làm việc. Qua làm việc, Q đã khai nhận hành vi phạm tội nên Công an xã G đã bàn giao vụ việc cho Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 25/7/2018, ông Nguyễn Văn H1 giao nộp xe mô tô YAMAHA Sirius màu đỏ - đen, biển số 71B1 – 344.61 cho Công an xã G, huyện I, tỉnh Bình Dương sau khi biết chiếc xe trên là do Nguyễn Thành Q chiếm đoạt của người khác.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 31/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện I kết luận: Xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại: Sirius màu đỏ - đen, biển số 61H1 – 344.61 trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thành Q khai nhận thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Do nhận được phiếu gửi xe trước đó tại Công ty E nên bị cáo nảy sinh ý định dùng phiếu gửi xe này lấy xe của người khác mang ra ngoài. Vì vậy ngày 24/7/2018, bằng hành vi như trên bị cáo đã lấy được xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại: Sirius màu đỏ - đen, biển số 61H1 – 344.61 mang ra ngoài. Bị cáo không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại ông P trình bày: Nội dung bản cáo truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm mất an ninh trật tự tại công ty, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, cũng như lời khai và ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa thống nhất với nội dung của bản cáo trạng cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 39/CT- VKSDT- HS ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định không có thiệt hại xảy ra. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh T1 đã làm lại biển số xe chi phí nhỏ nên không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại: Sirius màu đỏ - đen, có đăng ký biển số 61H1 – 344.61 Chủ sở hữu là anh Nguyễn Anh T1. Ngày 01/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã giao trả cho anh T1. Hiện tại, anh T1 không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Đối với biển số xe 61H1 – 344.61, do bị cáo đã ném bỏ xuống sông Sài Gòn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không thể thu hồi được.

Đối với biển số xe mô tô 71B1-636.46. Quá trình điều tra xác định, biển số trên là do bà Nguyễn Thị Thu V đăng ký. Bà V khai nhận biển số xe nêu trên cùng với chiếc xe bà V đã bỏ từ lâu và không còn sử dụng, hiện tại bà V không yêu cầu gì đối với biển số xe 71B-636.46 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện I và đề nghị giao cho Công an huyện X, tỉnh Bến Tre bảo quản và xử lý theo quy định.

Đối với thẻ giữ xe mô tô do Công ty E phát hành có số thẻ là 656 do Nguyễn Anh T1 giao nộp. Hiện tại, Công ty E không yêu cầu nhận lại thẻ giữ xe trên, nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H1 cất giữ xe mô tô biển số 61H1-344.61 cho bị cáo: Do tại thời điểm nhận giữ xe, H1 không biết đây là xe do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không xem xét về hành vi này.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 09 phút, ngày 24/7/2018, Nguyễn Thành Q đã có hành vi bằng thủ đoạn gian dối sử dụng thẻ giữ xe do Công ty E phát hành mà Q nhét đưa cho bảo vệ công ty để tin tưởng cho bị cáo đưa xe mô tô biển số 61H1-344.61 của người khác đang được gửi giữ ra ngoài nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Như vậy, bản Cáo trạng số 39/CT- VKSDT- HS ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, mức độ lỗi, nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác với giá trị là tài như trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quan hệ pháp luật sở hữu được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây mất trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo biết hành vi trên là có vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số 46/2012/HSST ngày 05/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bình Dương chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Ngày 29/7/2003, bị cáo bị xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản

án số 90/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Từ những tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân nhằm thể hiện sự nghiêm minh cũng như khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình, cũng như răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vấn đề trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi giao trả cho bị hại. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T1 không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại: Sirius màu đỏ - đen, có đăng ký biển số 61H1 – 344.61 là tài sản bị cáo chiếm đoạt. Xe này do ông T1 là chủ sở hữu. Ngày 01/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã giao trả cho ông T1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với biển số xe 61H1 – 344.61, do Nguyễn Thành Q đã ném bỏ xuống sông Sài Gòn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

Đối với biển số xe mô tô 71B1-636.46. Quá trình điều tra xác định, biển số trên là do Phan Thanh H đăng ký sử dụng. Năm 2008, ông H đã bán xe này cho bà Nguyễn Thị Thu V. Bà V xác định biển số xe nêu trên cùng với chiếc xe bà V đã bỏ từ lâu và không còn sử dụng, hiện tại bà V không yêu cầu gì đối với biển số xe 71B-636.46 nên cần giao cho Công an huyện X, tỉnh Bến Tre xử lý theo quy định.

Đối với thẻ giữ xe mô tô do Công ty E phát hành có số thẻ là 656 do Nguyễn Anh T1 giao nộp. Hiện tại, Công ty E không yêu cầu nhận lại thẻ giữ xe trên và thẻ giữ xe không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Những vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H1 cất giữ xe mô tô biển số 61H1-344.61 cho bị cáo. Do tại thời điểm nhận giữ xe, H1 không biết đây là xe do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý hành vi này là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo “tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại” đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa chính xác. Vì trường hợp này tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, thực tế thiệt hại trong vụ án là không lớn nên Hội đồng xét xử cần áp dụng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 7 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Giao 01 (một) biển số xe mô tô 71B1-636.46 cho Công an huyện X, tỉnh Bến Tre bảo quản và xử lý theo quy định.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thẻ giữ xe mô tô của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nội thất gỗ E, có ghi số thẻ là 656.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện I;
- Công an huyện X, tỉnh Bến Tre;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Quý